

Bản án số: 61/2023/HC-PT

Ngày: 10/02/2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Vũ Thị Thúy, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 171/2022/TLPT-HC ngày 12 tháng 5 năm 2022 do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2023/QĐPT-HC ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Khả Thị T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm M, xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hoàng Công T1, sinh năm 1959; địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

- Luật sư Nguyễn Trọng T4— Văn phòng Luật sư ĐTP thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- Luật sư Nguyễn Thị H - Công ty Luật TNHH BB thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện: Ông Quách Tất L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Phương Đ – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện: Ông Nguyễn Phương Đ – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình; có mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân huyện MC, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện: Ông Trần Tiến Đ1 – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện MC; có mặt.

3.3. Ủy ban nhân dân xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện: Ông Vì Văn M1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CC; có mặt.

3.4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên KT.

Người đại diện: Bà Phạm Thị T2 – Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên KT; có mặt.

3.5. Anh Lương Quang H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm M, xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình và chị Lương Thị Huyền T3, sinh năm 1986; nơi cư trú: 165B, PH, phường CĐ, quận HK, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H1 và chị T3: Ông Hoàng Công T1, sinh năm 1959; địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Hà Việt H2 (nguyên cán bộ địa chính xã); nơi cư trú: Xóm M, xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

4.2. Ông Hà Văn H3 (nguyên chủ nhiệm hợp tác xã Xóm M); nơi cư trú: Xóm M, xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/10/2021 của người khởi kiện bà Khả Thị T, người đại diện theo ủy quyền của bà T, ông Hoàng Công T1 trình bày: bà T và chồng Lương Quang G (đã chết năm 2012) có tài sản chung là quyền sử dụng đất số 00004 cấp tháng 11 năm 1997 với tổng diện tích là 1847,1m² mang tên Lương Quang G trong đó đất trồng lúa là 841,1m² và đất màu là 1006m², cụ thể: số tờ bản đồ số 8 có thửa 337 tại N - P - H6 với diện tích là 103m², thửa 435 có diện tích là 131m² tại N - Khênh, tờ bản đồ số 9 có thửa 156 có diện tích 300m² tại N - Hĩa, thửa 336 có diện tích 230m² tại N - Lác và thửa 313 có diện tích 77,1 m² tại Hồ ML và diện tích 1006m² đất màu tại Hồ ML, thửa 313 và đất màu có thời gian sử dụng đến năm 2045, các thửa khác có thời hạn sử dụng năm 1995. Năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện MC ban hành quyết định số 328/QĐ-UB ngày 20/5/2004 về việc cho phép chuyển đổi

mục đích sử dụng 160m² đất màu sang đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 887R364577, cấp ngày 08/6/2004. Sau khi được chuyển thì diện tích đất màu còn lại là 846m².

Năm 2005 chồng bà T đi cải tạo. Bà T đi cải tạo từ năm 2009 đến năm 2017 thì được trả tự do trước hạn. Khi trở về địa phương thì được biết toàn bộ diện tích 846m² đất màu đang bị Công ty KT sử dụng và được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê, trả tiền hàng năm từ năm 2010, diện tích cho thuê là 917m² để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/4/2010. Quá trình làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh thì bà T mới biết quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 về việc thu hồi đất của gia đình và cho Công ty KT thuê. Quyết định này đã xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi của bà, cụ thể: Về nguồn gốc đất: Gia đình sử dụng từ năm 1995, trong sổ mục kê có lưu tại Ủy ban xã cũng đã thể hiện rõ quyền sử dụng đất màu của gia đình. Năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng 160m² đất màu sang đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 887R364577, cấp ngày 08/6/2004. Sau khi được chuyển thì diện tích đất màu còn lại là 846m². Ngày 13/9/2011, đã chuyển nhượng 40m² cho ông Phạm Quốc L1, ngày 27/01/2012 đã chuyển nhượng 50m² cho ông Phạm Hồng L2, việc chuyển nhượng này đã được đánh chính tại trang cuối của giấy chứng nhận. Diện tích 70m² còn lại chuyển nhượng cho ông K nhưng hiện nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký biến động đất đai; Về thẩm quyền thu hồi đất: Ủy ban tỉnh không thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ - CP của Chính phủ, gia đình bà không thuộc diện thu hồi; Về thông báo thu hồi đất: Ủy ban tỉnh không thực hiện theo đúng quy định về công khai chủ trương thu hồi đất; phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, nếu giả thiết gia đình bà đồng ý việc thu hồi đất thì Công ty KT phải thương lượng với gia đình về giá trị quyền sử dụng đất. Ngày 06/8/2020, bà T đã làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh hủy Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BA668036 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/4/2010 và yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình trả lại hiện trạng quyền sử dụng đất màu cho gia đình bà.

Ngày 04/10/2021, bà T có đơn khởi kiện bổ sung: Diện tích 1006m² đất màu của gia đình đang sử dụng có đặc điểm: phía Đông Nam giáp đất đồi (đất lâm nghiệp) là đất công có độ dài là 46m, gia đình bà D đang trồng tre và xoan, phía Tây Bắc giáp Quốc lộ 15, phía Tây Nam giáp đất thổ cư nhà bà Ngô Thị H4 có độ dài 21m, phía đông bắc giáp đất công do các cụ phụ lão trồng cây, độ dài khoảng 22m. Năm 2005, gia đình gặp biến cố lớn nên đã lần lượt chuyển nhượng toàn bộ diện tích 160m² đất ở, cụ thể: chuyển nhượng cho ông Phạm Hồng L2 100m², ông Phạm Quốc L1 diện tích 80m² còn lại 120m² đất ở trong đó có 60m² đất ở, 60m² đất vườn bà T chuyển nhượng cho nhà KT nhưng chưa làm thủ tục

đăng ký biến động đất đai, trên đất vẫn trồng màu (cây xoan, cây sưa). Diện tích đất màu còn lại là 686m², chiều rộng theo Quốc lộ 12 là 31m. Trên đất trồng sản sau đó trồng cây lâu năm là cây xoan, cây sưa. Như vậy trong khi gia đình gặp biến cố, Ủy ban nhân dân tỉnh lấy đất của gia đình giao cho Công ty KT thuê, không ban hành quyết định thu hồi, không có thỏa thuận bồi thường. Bà T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình hủy một phần Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình vì đã cấp chồng lên diện tích 686m² đất màu của gia đình. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BA668036 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ngày 05/4/2010 đối với diện tích cấp chồng là 686m². Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình trả lại hiện trạng ban đầu diện tích 686m² đất màu mà gia đình đang sử dụng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00004 – QSDĐNN do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp tháng 11/1997 mang tên Lương Quang G. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chỉ thay đổi về diện tích cấp chồng từ 686m² xuống chỉ còn cấp chồng lên diện tích đất màu của gia đình bà T là 649,9m².

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Hoà Bình có ý kiến trong quá trình giải quyết án (theo công văn số 1596/UBND-NC ngày 18/9/2020): Về trình tự, thủ tục hồ sơ cho Công ty KT thuê đất: Ngày 15/6/2009, Công ty KT có đơn xin thuê đất gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình. Ngày 18/6/2009, Ủy ban nhân dân xã CC họp xác định mặt bằng diện tích xin thuê đất. Ngày 25/6/2009, Ủy ban nhân dân xã CC họp Hội đồng đăng ký đất đai mở rộng nhất trí cho Công ty KT thuê để thực hiện dự án. Ngày 06/7/2009, Ủy ban nhân dân xã CC có tờ trình số 66/TTr –UBND về việc phê duyệt kế hoạch xin thuê đất tại xóm M. Ngày 10/9/2009, Ủy ban nhân dân huyện MC có công văn về việc xin chủ trương thu hồi đất để lập hồ sơ xin giao đất, thuê đất xây dựng cơ sở kinh doanh dịch vụ. Ngày 09/11/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh có công văn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất chỉ đạo các ngành liên quan xem xét, cho ý kiến việc Công ty KT thuê đất để xây dựng cơ sở sản xuất và bán hàng truyền thống. Ngày 18/11/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đơn vị xin thuê đất thực hiện dự án theo quy định. Ngày 10/2/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh có công văn số 196/UBND-ĐT đồng ý cho Công ty KT thuê khoảng 930m² tại xóm M. Ngày 08/4/2010, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện MC có Công văn số 03/CV-GPMB gửi Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo qua kiểm tra, xem xét lô đất, Công ty KT thuộc đối tượng không phải bồi thường về đất vì nguồn gốc đất là đất đồi chưa sử dụng do Ủy ban nhân dân xã CC quản lý, không có cây cối hoa màu trên đất, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét làm thủ tục giao đất tại thực địa cho Công ty theo quy định. Ngày 26/3/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 420/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và cho Công ty KT xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và bán hàng truyền thống. Ngày 29/4/2010, Ban Chỉ đạo bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh có Công văn số 10/BCĐ đề nghị Hội đồng giải phóng mặt

bằng huyện MC triển khai thực hiện. Sau khi có Quyết định thu hồi đất và văn bản về bồi thường giải phóng mặt bằng, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành bàn giao đất trên thực địa, xác định đơn giá thuê đất cho Công ty, thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Đối với quá trình cấp giấy chứng nhận và chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ bà Khả Thị T. Năm 1997, ông Lường Quang G (vợ là bà Khả Thị T) được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích 1.847,1 m² trong đó: Thửa đất số 337, tờ bản đồ số 8, diện tích 103m² đất lúa 02 vụ; Thửa đất số 156, tờ bản đồ số 9, diện tích 300 m² đất lúa 02 vụ; Thửa đất số 336, tờ bản đồ số 9, diện tích 230 m² đất lúa 02 vụ; Thửa đất số 435, tờ bản đồ số 8, diện tích 131 m² lúa 01 vụ; Thửa đất số 313, diện tích 77,1 m² đất mạ. Thửa đất cuối cùng, không có số thửa, không có tờ bản đồ, chỉ ghi diện tích 1006 m² đất màu. Thời hạn sử dụng đất từ tháng 5/1995 đến tháng 5/2015, địa chỉ tại Hợp tác xã M, xã CC, huyện MC. Ngày 05/3/2004, hộ bà Khả Thị T có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CC xác nhận; Đơn xin đăng ký biến động đất đai gửi Ủy ban nhân dân xã CC diện tích 1006m², không có số thửa, tờ bản đồ, mục đích trồng màu, nay xin chuyển mục đích sử dụng một phần đất màu sang đất thổ cư, diện tích 160m², Ủy ban nhân dân xã xác nhận ngày 15/3/2004. Ngày 23/12/2003, Ủy ban nhân dân xã CC có biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai kết quả xét đơn đăng ký quyền sử dụng đất tên hộ bà Khả Thị T, diện tích 160m², về hiện trạng sử dụng đất ổn định không tranh chấp, về nguồn gốc sử dụng đất tự kê khai theo Chỉ thị 64/CT-TTg về giao đất nông nghiệp, tranh chấp khiếu nại về đất đai không có, về quy hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch khu dân cư, tỷ lệ tán thành 100%, ngày 31/12/2003 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký xác nhận. Ngày 15/3/2004, Ủy ban nhân dân xã CC có tờ trình số 28/TT-UB gửi Ủy ban nhân dân huyện MC, kèm theo trích lục bản đồ. Ngày 26/8/2004, phòng Địa chính Nông nghiệp xác nhận hồ sơ đủ điều kiện chuyển mục đích. Sau khi hoàn thiện các thủ tục hồ sơ ngày 20/5/2004, Ủy ban nhân dân huyện MC ban hành Quyết định số 328/QĐ-UB cho phép hộ bà Khả Thị T chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trồng màu sang đất thổ cư, diện tích 160m² thời hạn sử dụng lâu dài. Ngày 03/6/2004 hộ bà Khả Thị T đã thực hiện nghĩa vụ tài chính. Ngày 08/6/2004, Ủy ban nhân dân huyện MC ban hành Quyết định số 405/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số giấy chứng nhận R364577 cho bà Khả Thị T với diện tích là 160m², mục đích sử dụng đất là đất thổ cư, thời hạn sử dụng lâu dài, không có số thửa, không có tờ bản đồ và địa danh, vị trí thửa đất ở đâu. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện MC cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp (trồng màu) sang đất thổ cư diện tích là không đúng quy định của pháp luật về đất đai vì biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký đất đai là năm 2003 có trước khi hộ bà Khả Thị T có đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ không có trích lục, trích đo thửa đất, không có vị trí số tờ bản đồ, số thửa, không thể hiện trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền

sử dụng cấp cho ông Lương Quang G và các hộ tại xóm M cùng thời điểm năm 1997 có cùng diện tích đất màu là 1006m² không ghi vị trí đất tại đâu nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông G có ghi vị trí đất là Hồ ML và sửa chữa thời hạn sử dụng đất từ năm 2015 thành năm 2045 dẫn đến việc Ủy ban nhân dân huyện MC cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không đúng vị trí diện tích đất màu được giao.

Như vậy, Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty KT thuê là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân huyện MC có ý kiến trong quá trình giải quyết: Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thu hồi đất và cho Công ty KT xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và bán hàng truyền thống là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ nguồn gốc của đất thấy rằng vị trí thửa đất màu diện tích 1.006 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông G (bà T) chưa được đo đạc địa chính (không có sổ tờ bản đồ, sổ thửa) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có xứ đồng nên không xác định được vị trí thửa đất màu dựa trên hồ sơ địa chính. Do đó, việc xác định vị trí của thửa đất màu đã được UBND huyện MC phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu thập ý kiến của những người dân tại xóm M - những người nắm được nguồn gốc đã xác định diện tích đất màu này nằm ở vị trí từ KP đến TLN. Theo tờ khai đăng ký quyền sử dụng đất và sổ địa chính thì diện tích đất 1006m² do ông G kê khai là cùng một loại đất, được xác định là đất trồng cây hàng năm thuộc nhóm đất nông nghiệp. Đối với loại đất tại khu vực Công ty KT thuê đất và đất ông G chuyển mục đích sử dụng đất từ năm 1998, đã thực hiện dự án 327 thuộc dự án rừng phòng hộ huyện MC, khu đất được phân cho các hộ để trồng luồng, lát. Năm 2003, thực hiện dự án bảo vệ rừng tự nhiên năm thứ nhất thuộc Dự án rừng phòng hộ huyện MC, khu đất được giao cho các hộ để trồng rừng bảo vệ tự nhiên. Năm 2007, thực hiện dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo quyết định 672/QĐ - TTg ngày 28/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ, khu đất xác định là đất trồng rừng sản xuất; Từ năm 2010 đến nay, theo bản đồ hiện trạng sử dụng đất qua các thời kỳ, vị trí thửa đất cho Công ty KT thuê được xác định là đất sản xuất, kinh doanh, thửa đất hộ ông G (bà T) được chuyển mục đích sử dụng là đất ở do các hộ gia đình khác sử dụng ven đường được xác định là đất ở, phần còn lại của khu đất đều được xác định là đất trồng rừng sản xuất. Như vậy, vị trí của thửa đất 160 m² được chuyển mục đích sử dụng không đúng với vị trí của thửa đất màu 1006m². Quá trình xem xét, giải quyết hồ sơ của UBND xã CC và phòng Địa chính Nông nghiệp huyện MC vẫn còn có sai sót: Không xác nhận đầy đủ các nội dung về hiện trạng sử dụng đất, về quy hoạch sử dụng đất và

lý do chuyển mục đích sử dụng đất; trích lục bản đồ địa chính thửa đất sai vị trí thửa đất; việc Hội đồng đăng ký đất đai lập biên bản xét duyệt đối với hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất là không có trong quy định; Không xem xét, nghiên cứu kỹ hồ sơ và không cho ý kiến về mức độ đầy đủ, chính xác của hồ sơ nên đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sai vị trí. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Khả Thị T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình trình bày: Hồ sơ cho Công ty KT thuê đất được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên việc bà T khởi kiện yêu cầu hủy một phần quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho Công ty KT là không đúng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã CC trình bày: Căn cứ Điều 103 Luật Đất đai năm 2003, bản đồ định hướng khai thác đất chưa sử dụng năm 2000 và bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2001, 2005, Ủy ban nhân dân xã CC xác định diện tích đất tại xóm M, xã CC, huyện MC, thời điểm cho Công ty KT thuê là đất chưa sử dụng do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cho Công ty KT thuê đất là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với diện tích đất cấp cho hộ ông G năm 1997 là do Ủy ban nhân dân xã CC bàn giao diện tích 6ha đất màu tại Khu KP đến Tin LN cho Hợp tác xã xóm M, thời điểm đó không giao bằng văn bản nên hiện nay chỉ thu thập thông tin từ ông trưởng xóm, chủ nhiệm Hợp tác xã ngày trước và người dân xóm M ở thời điểm giao đất cho hộ ông G để từ đó xác định diện tích đất màu của ông G không nằm vị trí đất của Công ty KT đang sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH một thành viên KT trình bày: Ngày 26/3/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 420/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và cho Công ty thuê để xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và bán hàng truyền thống. Sau khi hoàn tất hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường đại diện cho Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiến hành ký hợp đồng cho Công ty thuê 917m² tại Xóm M, xã CC, huyện MC, trả tiền thuê đất hàng năm. Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất. Việc thuê đất của Công ty hoàn toàn hợp pháp và tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Bà T cho rằng diện tích đất của Công ty chồng lấn, có nguồn gốc là diện tích đất màu của bà T. Nhưng căn cứ vào lời khai của những người làm chứng và các bản đồ hiện trạng sử dụng đất thì đất do Công ty sử dụng là đất đồi thuộc loại đất lâm nghiệp nhưng đất của bà T có nguồn gốc là đất nông nghiệp. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Lương Quang H1, chị Lương Thị Huyền T3 có ý kiến trong quá trình giải quyết: anh, chị là con của ông G, bà T. Trong thời kỳ hôn nhân, bố mẹ anh chị có khối tài sản chung là quyền sử dụng đất 1847,1m² tại xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình trong đó đất trồng lúa là 841,1m², đất màu là 1006m², việc cấp giấy chứng nhận cho toàn bộ diện tích trên là cấp cho hộ. Diện tích này được gia đình canh tác từ năm 1995. Năm 2009, mẹ anh chị đi chấp hành án, khi đó chị T3 đi lấy chồng ở Hà Nội, còn anh H1 không ai chăm sóc nên cũng xuống Hà Nội làm thuê, không có ai ở nhà, khi mẹ của anh chị chấp hành án xong về nhà phát hiện toàn bộ diện tích đất màu còn lại đã bị nhà nước thu hồi và cho Công ty tư nhân thuê nhưng không hề có bồi thường, chỉ đến khi có nhà báo vào cuộc thì gia đình anh chị mới biết được quyết định thu hồi Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, việc làm này đã xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi của gia đình. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi quyết định và trả lại đất cho gia đình anh, chị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Khả Thị T, luật sư Nguyễn Trọng T4 trình bày: Gia đình bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 1006m² đất màu vào tháng 11/1997. Năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện MC đã nhất trí cho gia đình bà T chuyển nhượng 160m² đất màu thành đất thổ cư. Sau đó gia đình bà T gặp nhiều biến cố nên đã chuyển nhượng cho ông Phạm Hồng L2 100m²; ông Phạm Quốc L1 diện tích 80m²; chuyển nhượng cho nhà KT 120m² đất ở trong đó có 60m² đất ở, 60m² đất vườn, việc chuyển nhượng cho nhà KT chưa làm thủ tục đăng ký đất đai. Vì vậy, sau khi chuyển đổi đất thổ cư thì diện tích đất màu còn lại là 686m². Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ra quyết định thu hồi 917m² để cho Công ty KT thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty đã chồng lấn lên diện tích đất màu còn lại của gia đình bà T là 649,9m². Để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, ông Nguyễn Văn S - Phó Giám đốc Sở tư pháp và ông Nguyễn Phương Đ - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình bày: Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình là khách quan, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Vì vậy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty KT thuê là đúng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện MC, ông Khả Văn T4 – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện MC trình bày: Thực trạng chính sách quản lý đất đai những năm trước đây còn lỏng lẻo, việc kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở người dân tự kê khai và chịu trách nhiệm. Vì vậy dẫn đến việc đã đồng ý cho bà T chuyển đổi không đúng

loại đất, vị trí đất. Ông T4 giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án tại Công văn số 1517/UBND –VP ngày 06/11/2020 và Công văn số 1571/UBND–TNMT ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện MC.

Người làm chứng, ông Hà Việt H2 trình bày: Việc Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho KT là đúng. Đối với việc chuyển đổi đất màu, do tin tưởng bà T nên khi bà T có đặt vấn đề muốn chuyển đổi mảnh đất tại ở M Luông, ông đã không kiểm tra lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như đối chiếu với sổ sách nên đã có việc chuyển đổi không đúng vị trí. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình bác đơn khởi kiện của bà T.

Người làm chứng, ông Hà Văn H3 trình bày: Khoảnh đất tính từ đất giáp Công ty KT bây giờ kéo dài đến tận hồ 3/2, thời điểm năm 1996 mưa to, đất tại khu vực đó bị nứt, sạt lở nên năm 1997, huyện có chủ trương thực hiện đất trồng rừng để chống sạt lở. Thời điểm đó, ông là Kế toán của Hợp tác xã xóm M nên cũng tham gia kêu gọi xã viên phát cây cỏ để tiến hành khảo sát thiết kế để trồng rừng. Đến đầu năm 1998 thì hoàn tất hồ sơ thực hiện dự án, đó là dự án 327 thuộc dự án trồng rừng phòng hộ. Khoảnh đất trồng rừng được chia thành 9 lô, trong đó có 9 người đứng ra đại diện cho các hộ để hoàn thiện hồ sơ. Đất trồng rừng này do Hợp tác xã chia cho các hộ để thực hiện dự án 327, nhà ông G được chia đầu tiên, sau đó đến nhà ông H5 rồi đến các hộ khác do có hơn 140 hộ nên ông không nhớ các hộ khác. Sau khi được chia, ông thấy diện tích đất ông G được chia có trồng luồng, bương, ai trồng thì ông không biết. Đối với diện tích đất màu, gia đình ông cũng được chia 745m² cho 03 nhân khẩu tại KX. Ông được biết, gia đình ông G được chia ở khu KP - Tin LN. Diện tích đất màu của ông cũng như các hộ dân được cấp cùng thời điểm với hộ ông G đều không ghi vị trí ở đâu vì thực tế có hộ thì sử dụng hai năm, có hộ không đến thực địa để nhận đất nên diện tích đất màu của các hộ trải dài từ khu KP đến Tin LN bị bỏ H6 từ thời điểm đó.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 358, Điều 206 và Điều 164 Luật Tổ tụng hành chính; căn cứ Điều 37, Điều 44 Luật đất đai năm 2003, sửa đổi năm 2009; căn cứ Điều 27, 28, 29, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Khả Thị T về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 420/QĐ - UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BA668036 mang tên Công ty TNHH một thành viên KT do Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/4/2010 và trả lại hiện trạng ban đầu diện tích 649,9m² đất màu do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp tháng 11/1997 mang tên Lường Quang G.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/01/2022, bà Khả Thị T có đơn kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Khả Thị T và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đồng thời là đại diện Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình, đại diện của Ủy ban nhân dân huyện MC, đại diện Ủy ban nhân dân xã CC và đại diện Công ty KT đều đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Khả Thị T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác yêu cầu kháng cáo của bà Khả Thị T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Tại đơn đề ngày 31/01/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư Nguyễn Trọng T4 và bà Khả Thị T đề nghị thay đổi chủ tọa phiên tòa, lý do: Thẩm phán ban hành Quyết định số 9996/2022/QĐ-PT ngày 24/10/2022 và Quyết định số 12546/2022/QĐPT-HC ngày 26/12/2022 đưa vụ án ra xét xử, không đưa luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà T; Quyết định số 348/2023/QĐPT-HC ngày 12/01/2023 đưa vụ án ra xét xử, do thẩm phán Lê Thị Thúy Bình, không phải là chủ tọa (ký), thể hiện không vô tư khách quan khi giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Việc ban hành các quyết định nêu trên không vi phạm Điều 14 và Điều 146 Luật Tố tụng Hành chính. Mặt khác, Quyết định số 9996 và Quyết định số 12546 nêu trên là các phiên tòa đã hoãn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, không chấp nhận đề nghị của Luật sư Nguyễn Trọng T4 và bà Khả Thị T nêu trên.

[1.2]. Tại phiên tòa, bà T, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng như: vi phạm về việc thu thập chứng cứ, thu thập chứng cứ không đúng quy định của pháp luật, cụ thể: tự ý giám định, thẩm định không có yêu cầu của đương sự và Tòa án thống nhất để các cán bộ cơ quan nhà nước thống nhất lời khai nhằm gây bất lợi cho bà T, đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, bà T và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận.

[1.3]. Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất BA668036 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/4/2010 là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3, Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Căn cứ vào Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý đúng thẩm quyền.

Ngày 11/5/2020, bà T biết Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho Công ty KT đã xâm phạm quyền lợi của gia đình bà. Ngày 06/8/2020, bà T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét đơn kháng cáo của bà T về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình vì đã cấp chồng lên diện tích 649,9m² đất màu của gia đình và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho Công ty KT.

[2.1.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định: Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình là quyết định thu hồi đất và cho Công ty KT thuê để xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và bán hàng truyền thống. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quyết định là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 44 Luật Đất đai năm 2003, sửa đổi năm 2009.

[2.1.2]. Về hình thức, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Căn cứ vào đơn xin thuê đất của Công ty KT, Ủy ban nhân dân xã CC họp xác định mặt bằng diện tích xin thuê đất và ngày 25/6/2009, Ủy ban nhân dân xã đã họp Hội đồng đăng ký đất đai mở rộng, nhất trí cho Công ty KT thuê để thực hiện dự án. Ngày 06/7/2009, Ủy ban nhân dân xã CC có tờ trình phê duyệt kế hoạch xin thuê đất tại xóm M. Ngày 10/9/2009, Ủy ban nhân dân huyện MC có công văn xin chủ trương thu hồi đất để lập hồ sơ xin thuê đất, xây dựng cơ sở kinh doanh dịch vụ. Ngày 18/11/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đơn vị xin thuê đất thực hiện dự án theo quy định. Ngày 10/02/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cho Công ty KT thuê khoảng 930m² tại xóm M. Trên cơ sở tờ trình số 51/TTr-STNMT ngày 16/3/2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 về việc thu hồi đất và cho Công ty KT xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và bán hàng truyền thống. Ngày 08/4/2010, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện MC báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, sau khi kiểm tra, xem xét thì lô đất cho Công ty KT thuê thuộc đối tượng không phải bồi thường về đất vì nguồn gốc đất là đất đồi chưa sử dụng do Ủy ban nhân dân xã CC quản lý, không có cây cối hoa màu trên đất, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét làm thủ tục giao đất tại thực địa cho Công ty theo quy định. Ngày 29/4/2010, Ban Chỉ đạo bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư tỉnh yêu cầu Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện MC triển khai thực hiện. Sau khi có Quyết định thu

hồi đất và văn bản về bồi thường giải phóng mặt bằng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành bàn giao đất trên thực địa, xác định đơn giá thuê đất cho Công ty, thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Như vậy, về hình thức, trình tự, thủ tục khi thu hồi đất và cho Công ty TNHH KT thuê được thực hiện đúng quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

[2.1.3]. Tại đơn khởi kiện và đơn kháng cáo bà T cho rằng, UBND cấp cho Công ty KT thuê 917,0m² chồng lấn lên diện tích 1006m² của ông G (chồng bà T) được cấp GCNQSDĐ. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy:

a) Các giấy tờ xác định nguồn gốc đất liên quan đến diện tích 1006m² ĐRM

- “Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” tháng 5 năm 1995 (BL218) thể hiện, ông Lường Quang G được cấp 1847,1 m² tổng số 6 thửa, gồm: (8), 337,345; (9), 156,336,313c,313a, không ghi diện tích các thửa.

- Theo “Tờ khai xin đăng ký quyền sử dụng đất và kết quả xét duyệt của Hội đồng giao đất” ngày 11/8/1995, do ông Lường Quang G khai thì: các thửa đất số 1 diện tích 103m² (loại ruộng đất: hai lúa, xứ đồng: phá H6); thửa số 2, diện tích 300m² (loại ruộng đất: hai lúa, xứ đồng: N lúa); thửa số 3, diện tích 230m² (loại ruộng đất: hai lúa, xứ đồng: N L3); thửa số 4, diện tích 131m² (loại ruộng đất: một lúa, xứ đồng: N K1); thửa số 5, diện tích 77,1m² (loại ruộng đất: 5, xứ đồng: N N); thửa số 6, diện tích 1006m² (loại ruộng đất: màu, xứ đồng: đất màu, không có số thửa, có xác nhận của chủ nhiệm hợp tác xã NBP, chủ tịch xã.

- Theo Sổ ghi chép của Hợp tác xã M C, ngày 01/7/1997, mang tên Lường Quang G, cụ thể: gồm 03 nhân khẩu, tờ bản đồ số 8, thửa 337 tại phá H6, với diện tích là 103m² mục đích sử dụng 2 lúa; tờ bản đồ số 9, thửa 156 tại N H7, với diện tích là 300m² mục đích sử dụng 2 lúa; tờ bản đồ số 10, thửa 6 tại N L3, với diện tích là 230m² mục đích sử dụng 2 lúa và 1006m² mục đích sử dụng: màu, không có số thửa (ngoài ra thửa số 345, diện tích 131m², xứ đồng: N K1; diện tích 77,1m² xứ đồng: N N, đã bị gạch ngang).

- “Sổ địa chính” số 00004 cấp tháng 11 năm 1997, mang tên Lường Quang G, tại Xóm M, xã CC, cụ thể: tờ bản đồ số 8, thửa 337 phá H6, với diện tích là 103m² mục đích sử dụng lúa, tờ bản đồ số 9, thửa 156 tại N Húa, với diện tích là 300m² mục đích sử dụng lúa; tờ bản đồ số 10, thửa 6 tại N L3, với diện tích là 230m² mục đích sử dụng lúa, Ruộng mạ Tbi và diện tích 1006m² ĐRM “đất nông nghiệp trồng cây hàng năm”, không có số thửa.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 331480, mang tên Lường Quang G, được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp tháng 11/1997, được quyền sử dụng 1847,1m² tại HTX M, xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình, thì:

+ Tờ bản đồ số 8, thửa 337 phá H6, với diện tích là 103m² mục đích sử dụng lúa (N-P-H6),

+ Tờ bản đồ số 9, thửa 156 N Húa, với diện tích là 300m² mục đích sử dụng 2lúa (5-1995, N-H7);

+ Tờ bản đồ số 9, thửa 336 tại N- L3, với diện tích là 230m² mục đích sử dụng 2lúa (5-1995, N-L3);

+ Tờ bản đồ số 9, thửa 336 tại N- L3, với diện tích là 230m² mục đích sử dụng 2lúa (5-1995, N-L3);

+ Tờ bản đồ số 8, thửa 435 tại N- K1, với diện tích là 131m² mục đích sử dụng một vụ (5-1995);

+ Tờ bản đồ số 9, thửa 313c 77,1 mạ (5-1995);

+ Diện tích 1006m² ĐRM “đất nông nghiệp trồng cây hàng năm”, Hồ ML (BL 295).

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Các giấy tờ đều không thống nhất với nhau về ký hiệu tờ bản đồ, số thửa; đặc biệt “Sổ địa chính” số 00004 cấp tháng 11 năm 1997 diện tích 1006m² ĐRM “đất nông nghiệp trồng cây hàng năm” không có số thửa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 331480, mang tên Lường Quang G, được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp tháng 11/1997 mới ghi diện tích 1006m² ĐRM “đất nông nghiệp trồng cây hàng năm”, “*Hồ ML*”. “*Hồ ML*” là khu vực UBND cấp cho Công ty KT thuê.

Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 29/KLGD-CAT-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đã xác định chữ viết “*Hồ ML*” với chữ viết còn lại trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông G không phải do cùng một người viết ra, chữ viết “*Hồ ML*” này đã được một người khác viết thêm vào sau khi đã viết xong các nội dung trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ủy ban nhân dân xã CC cung cấp “Sổ địa chính” quyển số 1, ngày 05/9/2002 và bản đồ địa chính “quyển gốc”. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem và thấy: Diện tích 1006m² ĐRM “đất nông nghiệp trồng cây hàng năm” không có số thửa, không có địa danh, không có thời gian sử dụng, không có chữ “*Hồ ML*”.

Tại Công văn số 23/TNMT-ĐĐ ngày 12/4/2021, Phòng Tài nguyên Môi trường huyện MC, xác định: hiện không có hồ sơ địa chính lưu trữ, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do người dân tự khai.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 331480, mang tên Lường Quang G, tháng 11/1997, được quyền sử dụng 1847,1m² tại HTX M, xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình, trong đó có diện tích 1006m² ĐRM. Diện tích 1006m² ĐRM không có số thửa, không có địa danh, không có thời gian sử dụng, không có chữ “*Hồ ML*”.

b) Các Cơ quan chức năng đều xác định diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp mà UBND cấp cho Công ty KT thuê.

- Tại “Biên bản làm việc” ngày 11/9/2020, tại UBND xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình, đại diện Phòng tài Nguyên Môi trường, đại diện UBND xã CC, một số nguyên cán bộ chính quyền địa phương và một số hộ dân xóm M đều xác định diện tích 1006m² ĐRM các hộ được cấp khu vực “TLN” Đội 1, Xóm M, khu vực khoảng 6ha, đã bỏ H6 từ lâu, không thuộc khu vực “Hồ ML” mà UBND cấp cho Công ty KT thuê.

- Tại Công văn số 790/DS-UBND ngày 27/12/2022, UBND xã CC xác định danh sách 41 hộ đều được cấp diện tích 1006m² tại Xóm M từ năm 1997, không có sổ thừa, vị trí, Trích lục từ quyển 01, sổ địa chính xã CC năm 2002, chủ yếu cấp để tính thuế, cùng khu vực, không đi thực địa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T xác định 41 hộ đều được cấp diện tích 1006m² nhưng chỉ mình bà T được cấp khu đất “Hồ ML” mà UBND đã cấp cho Công ty KT thuê. Tuy nhiên, bà T không cung cấp chứng cứ chứng minh, không phù hợp thực tế.

- Tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 08/12/2022, do Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện theo quyết định số 10596/2022/QĐ-UTTA ngày 09/11/2022 Ủy thác tư pháp của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, cụ thể:

+ Đại diện Ủy ban nhân dân huyện MC ý kiến: Khu vực đất diện tích 1006m² ĐRM các hộ được cấp khu vực “TLN” Đội 1, Xóm M, khu vực khoảng 6ha, cấp cho gia đình ông G từ năm 1997, không đi thực địa mà chỉ căn cứ bản kê khai của người dân, không xác định được vị trí chính xác, nhưng khẳng định diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp mà UBND cấp cho Công ty KT thuê.

+ Đại diện Ủy ban nhân dân xã CC khẳng định diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp mà UBND cấp cho Công ty KT thuê và khẳng định đồi đất màu tại Xóm M chỉ nằm tại khu KP-TLN-Là nam-KX, ngoài ra các khu vực khác không có đất màu. Việc chia đất diện tích 1006m² ĐRM các hộ giống nhau (41 hộ), các hộ vẫn đang sử dụng để trồng sắn, trồng chuối... có hộ thì bỏ H6 (kèm theo danh sách các hộ và một số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

+ Biên bản thẩm định có chữ ký của ông Hoàng Công T1, bà Khả Thị T, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T - ông Nguyễn Trọng T, cán bộ địa chính - ông Hà Văn A, trưởng xóm - ông Hà Văn C, đại diện UBND xã CC - ông Vì Văn M1, phó chủ tịch và đại diện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình - ông Bạch Văn A1.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Phương Đ- Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh và đại diện Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình, đại Ủy ban nhân dân huyện MC và đại diện Ủy ban nhân dân xã CC, huyện MC, tỉnh Hòa Bình đều xác định diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp mà UBND cấp cho Công ty KT thuê.

c) Các nhân chứng khẳng định diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp mà UBND cấp cho Công ty KT thuê.

Tại phiên tòa phúc thẩm nhân chứng là ông Hà Việt H2 nguyên cán bộ địa chính xã và ông Hà Văn H3 cho rằng, diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp mà UBND cấp cho Công ty KT thuê.

Theo lời khai của ông H3 cũng như một số hộ dân thì diện tích đất màu của các hộ (trong đó có hộ ông G) có vị trí tại Khu KP đến Tin LN và diện tích đất màu được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ cùng thời điểm cấp cho hộ ông G đều không ghi vị trí và diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp mà UBND cấp cho Công ty KT thuê.

Theo nhân chứng, đại diện chính quyền địa phương xác nhận đất diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất mà UBND cấp cho Công ty KT thuê và khẳng định đồi đất màu tại Xóm M chỉ nằm tại khu KP-TLN-Là nam-KX, ngoài ra các khu vực khác không có đất màu. Diện tích 1006m² ĐRM các hộ được cấp khu vực “TLN” Đội 1, Xóm M, khu vực khoảng 6ha, đã bỏ H6 từ lâu và cũng phù hợp với việc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 331480, mang tên Lương Quang G, được Ủy ban nhân dân huyện MC cấp tháng 11/1997 mới ghi diện tích 1006m² ĐRM “đất nông nghiệp trồng cây hàng năm”, có viết thêm “*Hồ ML*” nhằm thay đổi vị trí khu đất diện tích 1006m² ĐRM từ khu vực “TLN” Đội 1, Xóm M sang khu vực “*Hồ ML*”.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không chứng minh được diện tích 1006m² ĐRM “đất nông nghiệp trồng cây hàng năm”, khu vực “*Hồ ML*” là diện tích đất mà UBND cấp cho Công ty KT thuê.

đ) Căn cứ thực trạng khu đất Hồ ML (bao gồm diện tích trước khi cho Công ty KT thuê).

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng toàn bộ khu đất đối diện với Hồ ML (bao gồm diện tích trước khi cho Công ty KT thuê và ông G chuyển mục đích sử dụng), năm 1996 có trận mưa làm sạt lở đất nên năm 1997 Ủy ban nhân dân huyện đã có chủ trương trồng rừng chống sạt lở, từ năm 1998 đã thực hiện dự án 327 thuộc dự án rừng phòng hộ huyện MC, khu đất được phân cho các hộ để trồng luồng, lát. Năm 2000, toàn bộ khu vực đất Ny được xác định là đất chưa sử dụng (theo bản đồ định hướng khai thác đất chưa sử dụng năm 2000). Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2001, toàn bộ khu vực đất đối diện với Hồ ML chỉ có loại đất núi đá không có rừng cây, đất trồng rừng và đất khu dân cư. Năm 2003, thực hiện dự án bảo vệ rừng tự nhiên năm thứ nhất thuộc Dự án rừng phòng hộ huyện MC, khu đất được giao cho các hộ để trồng rừng bảo vệ tự nhiên. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2005, khu vực đất Ny chỉ có loại đất thổ cư, đất trồng rừng và đất đồi chưa sử dụng. Theo bản đồ hiện trạng sử dụng đất qua các thời kỳ, vị trí thửa đất cho Công ty KT thuê được xác định là đất sản xuất kinh doanh, còn đất do các hộ gia đình khác sử dụng ven đường được xác định là đất ở, phần còn lại của khu đất đều được xác định là đất trồng rừng sản

xuất. Như vậy, nguồn gốc diện tích đất Công ty KT đang sử dụng cũng như toàn bộ khu vực đất xung quanh đó không có loại đất nông nghiệp (trồng màu) chỉ có loại đất lâm nghiệp, đất ở.

e) Bà T, ông T1 cho rằng, Quyết định số 328/QĐ-UB ngày 20/5/2004 của Ủy ban nhân dân huyện cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất 160m² đất màu sang đất thổ cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư cho bà Khả Thị T.

Theo bà T: năm 2005, gia đình gặp biến cố lớn nên đã lần lượt chuyển nhượng toàn bộ diện tích 160m² đất ở, cụ thể: chuyển nhượng cho ông Phạm Hồng L2 100m², ông Phạm Quốc L1 diện tích 80m² còn lại 120m² đất ở trong đó có 60m² đất ở, 60m² đất vườn bà T chuyển nhượng cho nhà KT nhưng chưa làm thủ tục đăng ký biến động đất đai, trên đất vẫn trồng màu (cây xoan, cây sưa). Diện tích đất màu còn lại là 686m², Ủy ban nhân dân tỉnh lấy đất của gia đình giao cho Công ty KT thuê, không ban hành quyết định thu hồi, không có thỏa thuận bồi thường.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy:

Theo lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hà Việt H2 “cán bộ địa chính thời điểm đó”, cho rằng, do tin tưởng bà T nên khi bà T có đặt vấn đề muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trong GCNQSDĐ có chữ “HỒ ML”, ông đã không kiểm tra lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như đối chiếu với sổ sách nên đã có việc chuyển đổi không đúng vị trí, không đúng loại đất. Sau khi biết chữ “HỒ ML” là do viết thêm thì mới biết nhầm lẫn và xác diện tích 1006m² đất của ông G được ghi trong tờ khai đăng ký quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sổ địa chính là cùng một loại đất, cụ thể là đất trồng cây hàng năm, thuộc nhóm đất nông nghiệp, ký hiệu mục đích sử dụng khi ghi vào sổ địa chính là ĐRM. Vì vậy, diện tích đất màu của gia đình bà T 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp, không nằm ở vị trí HỒ ML. Tuy nhiên, quá trình giải quyết đại diện UBND và đại diện theo ủy quyền của bà T cũng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kiện thành vụ án khác nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[2.2]. Xét yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BA668036 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp ngày 05/4/2010 và yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình trả lại hiện trạng ban đầu diện tích đất màu (đo tại thực địa là 649,9m²) đất màu do Ủy ban nhân dân huyện MC cấp tháng 11/1997 mang tên Lường Quang G. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 26/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thu hồi đất và cho Công ty TNHH một thành viên KT xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và bán hàng truyền thống được ban hành hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung của quyết định là có căn cứ đúng pháp luật nên việc Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho

Công ty TNHH một thành viên KT đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 37 Luật đất đai năm 2003, sửa đổi năm 2009. Vì vậy yêu cầu này của bà T là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích 1006m² ĐRM không thuộc khu đất đang tranh chấp mà UBND tỉnh cho Công ty KT thuê là đúng và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Khả Thị T là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp chứng cứ mới. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, bác kháng cáo của bà Khả Thị T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bà Khả Thị T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Khả Thị T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình:

Về án phí: Bà Khả Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ khoản tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000901 ngày 26/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng

Lê Thị Thúy Bình

Nguyễn Văn Cường